TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH** --------*--------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------***----------
Bản án số: 12 /2022/HNGĐ-ST. Ngày: 30 - 9 - 2022. V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Quang Chung.

- Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Luận và ông Phạm Đức Thọ.

Thư ký Tòa án: bà Giang Thị Mến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: bà Vũ Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/8/2022, về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXX-ST ngày 09/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: chị Hà Thị Hồng N, sinh năm 1995.

Trú tại: thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

***Bị đơn**: anh Đinh Thế H, sinh năm 1989.

Trú tại: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

*** Người làm chứng**: bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960.

Tại phiên tòa, có mặt: chị N; vắng mặt: anh H, bà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị Hồng N trình bày: chị và anh Đinh Thế H kết hôn do tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Khang năm 2015. Sau khi kết hôn thì chung sống cùng gia đình anh Hùng tại thôn K, xã N, huyện H. Sống cùng gia đình nhà anh H một thời gian thì vợ chồng anh chuyển khẩu và về chung sống với gia đình chị, tại thôn Đ, xã N, thành phố N. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn cãi chửi, thậm chí là đánh nhau, có lần vợ chồng xô xát chính quyền và công an địa phương phải vào can thiệp. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do thời gian tìm hiểu ngắn, chưa hiểu hết tính tình của nhau, khi về chung sống anh H tính tình

nóng nảy, cục cằn; chị thì cố chấp. Quá trình chung sống anh chị đã nhiều lần sống ly thân, năm 2020 chị đã nộp đơn xin ly hôn anh Hùng, nhưng gia đình hai bên khuyên giải và nghĩ thương con nên chị đã rút đơn về nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị không những không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng. Anh H không những mắng chửi, đánh chị mà còn có lời nói hành động không đúng mực với bố đẻ chị, cũng vì vậy mà bố chị đã đuổi anh H, không cho ở nữa. Anh H đã chuyển khẩu và về sống với bố mẹ anh ở thôn K, xã N, huyện H. Bản thân chị đến nay xác định, không thể chung sống với anh H được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đinh Thế H.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Đinh Văn Phúc H, sinh ngày 16/11/2016 và cháu Đinh Hà Thủy A, sinh ngày 21/01/2021. Hiện nay các cháu đang sống cùng chị ở thôn Đ, xã N, thành phố N. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả hai cháu, chị đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Đinh Thế H trình bầy: anh và chị N tự nguyện kết hôn, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Khang và sinh sống tại gia đình anh một thời gian thì chuyển khẩu và về sống cùng gia đình chị N tại xã N. Anh H cũng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn, trong lúc nóng giận anh có tát chị N một, hai cái, nhưng cũng do tính tình chị N ngang bướng, chị N có những lời nói hành động xúc phạm anh, chị N thậm chí còn gọi anh là "con chó nọ, con chó kia". Mỗi lần vợ chồng cãi nhau là chị N lại đòi ly hôn. Thời gian gần đây anh đã chuyển khẩu và về sống cùng với bố mẹ anh tại thôn K, xã N, huyện H. Việc chị N xin ly hôn anh không đồng ý, anh nghĩ mâu thuẫn vợ chồng anh chưa đến mức phải ly hôn, gia đình nhà nào cũng có lúc cãi vã, bất đồng hơn nữa nếu anh chị ly hôn thì con cái sẽ khổ. Còn nếu chị N kiên quyết ly hôn thì tự chị Nhung giải quyết.

Về con chung: anh xác định, anh chị có hai con chung là Đinh Văn Phúc H, sinh ngày 16/11/2016 và cháu nhỏ là Đinh Hà Thủy A, sinh ngày 21/01/2021. Nếu chị N kiên quyết xin ly hôn, do điều kiện công việc của anh thường xuyên đi xa, bố mẹ đẻ anh tuổi cao, lại hay ốm đau, nếu ly hôn anh đề nghị chị Nhung trực tiếp nuôi con chung, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương.

Ông Vũ Văn Hiếu - Cán bộ Tư pháp xã Ninh Khang và bà Đinh Thị Lý - Trưởng thôn Khánh Trung, xã Ninh Khang cung cấp: Anh Đinh Thế H và chị Hà Thị Hồng N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Khang năm 2015. Sau khi kết hôn anh H, chị N sống chung cùng bố mẹ đẻ anh H tại thôn K, xã N một thời gian, sau đó thì chuyển khẩu và về sống cùng gia đình chị N ở thôn Đ, xã N. Vì vậy, vợ chồng anh chị có mâu thuẫn gì, cụ thể thế nào địa phương không nắm được. Ngày 11/8/2022, Tòa án lấy lời khai của bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ chị Ng, bà M cung cấp: anh H, chị N đăng ký kết hôn năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã N, thời gian đầu anh chị sống cùng bố mẹ anh H, khoảng đầu năm

2020, thì chị N có về nói với bà vợ chồng chị chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn hay cãi nhau nên chị xin bà cho chị về sống cùng với gia đình bà, sau khi chị N và con về sống với bà một thời gian thì anh H có vào nói chuyện và sống luôn cùng gia đình tôi, anh H, chị N cũng làm thủ tục chuyển khẩu về nhà tôi. Bà cũng xác định anh H, chị N thường xuyên mâu thuẫn xô xát, cãi vã, thậm chí là đánh nhau, đã có lần công an xã Ninh Nhất phải vào can thiệp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H, chị N là do tính tình anh chị không hợp nhau, anh H thì nóng tính, chị N lại ngang bướng và đanh đá, khi cãi nhau chị N đã có lời nói không đúng mực, hỗn láo với anh H nên có bị anh H đánh vài lần. Gia đình cũng đã khuyên bảo hai anh, chị, nhưng tình trạng mâu thuẫn không cải thiện được. Gần đây khi vợ chồng mâu thuẫn, anh H có lời lẽ hỗn láo, không đúng mực với chồng bà (tức bố vợ anh H), nên chồng bà đã đuổi và không cho anh H ở cùng nhà nữa. Đến nay, anh H đã chuyển khẩu và về sống cùng bố mẹ đẻ anh tại K, xã N. Anh H, chị Nhung có 02 con, hiện các cháu đang ở cùng với chị N tại gia đình nhà bà, anh H, chị N chưa có nhà đất riêng. Nay chị N xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh chị quay về đoàn tụ để con của anh, chị không phải khổ.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 các Điều 19, Điều 56; các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Hồng N. Cho Ly hôn giữa chị Hà Thị Hồng N và anh Đinh Thế H.

Về con chung: Giao hai cháu Đinh Văn Phúc H sinh ngày 16/11/2016 và cháu Đinh Hà Thủy A, sinh ngày 21/01/2021, cho chị Hà Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N theo quy định của pháp luật.

Về án phí: chị Hà Thị Hồng N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh Đinh Thế H phải chịu án phí cấp dưỡng dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về thủ tục tố tụng: chị Hà Thị Hồng N xin ly hôn anh Đinh Thế H có nơi cư trú tại: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ đối với anh H, song anh H không lên Tòa án để làm việc. Đồng thời, chị N đề nghị không tiến hành hòa giải nữa. Do đó, Tòa án xác định vụ án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đinh Thế H theo quy định tại các Điều 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: chị Hà Thị Hồng N và anh Đinh Thế H kết hôn là do anh chị tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình năm 2015, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Anh Đinh Thế H và chị Hà Thị Hồng N, sau khi kết hôn có thời gian chung sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, anh chị cũng đã chuyển đổi chỗ ở từ gia đình bên chồng sang sinh sống cùng gia đình bên vợ mục đích cũng nhằm để giải quyết mâu thuẫn gia đình. Nhưng mâu thuẫn giữa chị N và anh H không những không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân chính do "cái tôi" trong hai anh chị quá cao; anh H thì nóng tính, cục cằn, chị N thì ngang bướng, khi mâu thuẫn phát sinh mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải, song cả hai không tự nhìn nhận lại bản thân để khắc phục những thiếu sót mà đổ lỗi cho nhau. Chính vì vậy, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, giữa anh chị đã không còn sự tôn trọng, yêu thương, quan tâm chia sẻ đối với nhau, thậm chí là coi thường, xúc phạm lẫn nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để anh H, chị N có cơ hội gặp nhau hòa giải, nhưng bản thân anh Hùng không lên Tòa án để làm việc, tham gia phiên hòa giải. Điều này chứng tỏ anh Hùng không có thiện chí hòa giải, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét, mâu thuẫn giữa chị Hà Thị Hồng N và anh Đinh Thế H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Hồng N về việc xin ly hôn anh Đinh Thế H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 19 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh H, chị N xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Văn Phúc H, sinh ngày 16/11/2016 và cháu Đinh Hà Thủy A sinh ngày 21/01/2021, hiện hai cháu đang ở cùng chị Nhung tại thôn Đ, xã N, thành phố N. Quan điểm của anh H tại bản tự khai do điều kiện anh thường xuyên đi làm xa, bố mẹ đẻ anh tuổi cao, sức yếu nên anh đề nghị chị N tiếp tục nuôi con chung, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con cho chị N theo quy định của pháp luật. Chị N nhất trí đề nghị của anh H. Xét thấy, đề nghị của anh H, chị N là tự nguyện, phù hợp với thực tế và nguyện vộng của hai anh chị, nên chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị N, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: chị Hà Thị Hồng N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Đinh Thế H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 các Điều 19, Điều 56; các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 357 Bộ luật dân sự;

- Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Hồng N.

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa chị Hà Thị Hồng N và anh Đinh Thế H.

2. ***Về con chung***: Giao hai cháu Đinh Văn Phúc H sinh ngày 16/11/2016 và cháu Đinh Hà Thủy A, sinh ngày 21/01/2021, cho chị Hà Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Đinh Thế H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N 2.000.000đồng/tháng (Cháu H, cháu A mỗi cháu 1.000.000/ tháng), kể từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu Huy, cháu Anh đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi cần thiết anh H, chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi xuất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. ***Về tài sản, công nợ chung***: chị N, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. ***Về án phí***: chị Hà Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002195 ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Anh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điểm 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *UBND xã Ninh Khang;*
- *THADS huyện Hoa Lư;*
- *Các đương sự;*
-*Lưu hồ sơ, lưu án văn.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Đã ký

Vũ Quang Chung.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *UBND xã Ninh Mỹ;*
- *THADS huyện Hoa Lư;*
- *Các đương sự;*
-*Lưu hồ sơ, lưu án văn.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Vũ Quang Chung.